

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2022

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Phạm Thị Thùy L - sinh năm 1995, có mặt;

2. Bị đơn: anh Nguyễn Quang P - sinh năm 1992, vắng mặt lần thứ hai không có lý do;

Cùng nơi ĐKKHKT và nơi ở: tổ dân phố CD, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Phạm Thị Thùy L trình bày:* chị và anh Nguyễn Quang P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Lưu (nay là UBND thị trấn TT), huyện TL, tỉnh Hà Nam ngày 15/10/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế, dẫn đến thường xuyên cãi, chửi nhau. Ngoài ra, anh P mải chơi bài, không tu trí làm ăn, thường xuyên chửi mắng chị, làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã nhiều lần tự giải quyết với nhau, gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhiều lần, nhưng không cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay,

không quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh P. Về con: chị xác định chị và anh P chưa có con chung, không có con riêng, hiện nay chị không mang thai. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về phía bị đơn - anh Nguyễn Quang P:* tại bản tự khai ngày 20/4/2022, anh P trình bày: anh kết hôn với chị Phạm Thị Thùy L trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Lưu (nay là UBND thị trấn TT) ngày 15/10/2012. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc cùng với bố mẹ anh tại tổ dân phố CD, thị trấn TT, huyện TL. Đến tháng 10 năm 2016, chị L tự ý bỏ nhà đi, từ đó vợ chồng sống ly thân, anh đã nhiều lần đi tìm và có làm đơn trình báo lên Công an huyện TL, nhưng không có kết quả. Nay, chị L có đơn khởi kiện xin ly hôn, anh có quan điểm không đồng ý ly hôn vì lý do: dù không còn tình cảm với chị L, song khi ly hôn chị L đã không thông báo cho anh biết và trong thời gian chị L bỏ nhà ra đi chị L đã có quan hệ và có con riêng với người đàn ông khác. Về con: anh xác định vợ chồng chưa có con chung, còn chị L có con riêng với anh Vũ Đức Thiệu. Về tài sản chung: anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, vì vậy không yêu cầu giải quyết. Về công nợ: anh xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng. Về công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: anh xác định không có và không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TL đã nhiều lần gửi thông báo cho anh P đến Tòa án để tham gia các buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

** Xác minh tại chính quyền, đoàn thể thị trấn TT xác định:* chị Phạm Thị Thùy L và anh Nguyễn Quang P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND xã Thanh Lưu (nay là UBND thị trấn TT) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/10/2012. Sau khi kết hôn, anh chị đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ dân phố CD, thị trấn TT, huyện TL. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, vì vậy chị L đã có đơn xin ly hôn anh P gửi UBND thị trấn và cơ quan chức năng giải quyết theo quy định của P luật. Quan điểm của đại diện đoàn thể, chính quyền địa phương xác định: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị Thùy L và anh Nguyễn Quang P xảy ra là thực tế, diễn ra từ lâu, hiện anh chị đang sống ly thân, nên khả năng hòa giải đoàn tụ rất khó. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn theo quy định của P luật. Về con chung: chị Phạm Thị Thùy L và anh Nguyễn Quang P chưa có con chung. Về công nợ: chị Phạm Thị Thùy L và anh Nguyễn Quang P không nợ các khoản gì đối với địa phương; còn anh chị có nợ cá nhân, tập thể nào khác hay không thì chính quyền địa phương không nắm rõ. Về tài sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của P luật nếu các đương sự có yêu cầu. Về việc Tòa án triệu tập làm việc đối với anh Nguyễn Quang P: UBND thị trấn TT cho biết đã nhiều lần nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện TL đối với anh Nguyễn Quang P nhờ

UBND thị trấn giao giấy triệu tập cho P. Bản thân anh P hiện vẫn đang cư trú và làm việc tại địa phương, ngay khi nhận được giấy triệu tập của Tòa án, UBND thị trấn đều đã cử cán bộ đến giao trực tiếp cho anh P. Còn lý do anh P không đến Tòa án làm việc theo lịch làm việc thì UBND thị trấn không nắm được.

*** Tại phiên tòa:**

- Chị L giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn với anh P. Về con: chị xác định vợ chồng chưa có con chung, không có con riêng; nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của P luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, các điều 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thùy L và anh Nguyễn Quang P. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Phạm Thị Thùy L phải nộp theo quy định của P luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Thùy L có cơ sở xác định quan hệ P luật tranh chấp là “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Nguyễn Quang P hiện đang cư trú tại tổ dân phố CD, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do; theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thùy L và anh Nguyễn Quang P là tự nguyện và hợp P. Sau thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau; chị L và anh P đều xác định vợ chồng không còn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh P đã lâm vào tình

trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị L xin ly hôn anh P là có căn cứ, phù hợp với thực tế và P luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Phạm Thị Thùy L và anh Nguyễn Quang P đều xác định vợ chồng không có con chung. Về con riêng: trong bản tự khai, anh P có trình bày việc chị L có con riêng với người đàn ông khác là Vũ Đức Thiệu, nhưng không cung cấp được tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị L đều xác định không có con riêng. Ngoài lời khai của các đương sự thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác; nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, giải quyết trong vụ án.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị Phạm Thị Thùy L và anh Nguyễn Quang P đều xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: chị Phạm Thị Thùy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của P luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thùy L và anh Nguyễn Quang P.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Phạm Thị Thùy L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001282 ngày 24/3/2022.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND thị trấn TT, huyện TL;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(đã ký)****Lại Xuân Cảnh**